Thứ Hai, Ngày 11 Tháng 3 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường tiếp tục điều chỉnh

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thanh khoản giảm về mức trung bình. Nhiều nhóm ngành từng là trụ đỡ quan trọng trong đà tăng thời gian qua của VN-Index như Ngân hàng, Bất động sản đã có hai phiên liên tiếp giảm điểm.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 11.86 điểm, giảm (0.95%), còn 1,235.49 điểm; HNX-Index giảm 2.48 điểm (1.05%), còn 233.84 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 23.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 975.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 248.82 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FRT, EIB. HPG.

▶ GVR (+1.90%), FRT (+5.82%), CTR (+6.94%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-1.05%), GAS (-2.14%), VPB (-2.37%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Ngành ngân hàng và bất động sản là nhóm ngành giảm đáng kể trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: VCB, VPB, MBB, TCB, BCM, VRE, NVL.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường nối tiếp đà chốt lời của phiên thứ 6 tuần trước. Nhiều cổ phiếu ngân hàng có nhịp tăng nóng đợt trước đã chịu áp lực giảm mạnh và thủng EMA 20 như ACB, MBB,.. Chỉ báo STOCH sau khi cắt xuống đường tín hiệu và giảm về vùng 59 cho thấy khả năng giảm tiếp là vẫn còn, cũng như chưa có tín hiệu lực mua xuất hiện. Cần quan sát phản ứng VNINDEX tại vùng EMA 20, khi chỉ số đã luôn giữ vững được vùng này tính từ đầu năm. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng VNINDEX cần quay lại test EMA 50 tương ứng vùng 1,200 thì đà tăng tiếp sau đó mới bền vững.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,235	-1.0	3.1	17.3	16.1	1.8	5,071,251
VN30 Index	1,235	-1.2	1.8	17.9	12.5	1.7	3,575,172
VN Midcap	1,850	-0.7	3.2	42.9	17.7	1.6	949,121
VN Smallcap	1,455	-0.6	3.2	30.1	23.7	1.1	246,367
HNX Index	234	-1.1	1.2	12.5	22.8	1.3	299,728
UpCom	91	-0.6	1.5	18.1	13.4	1.8	1,193,076

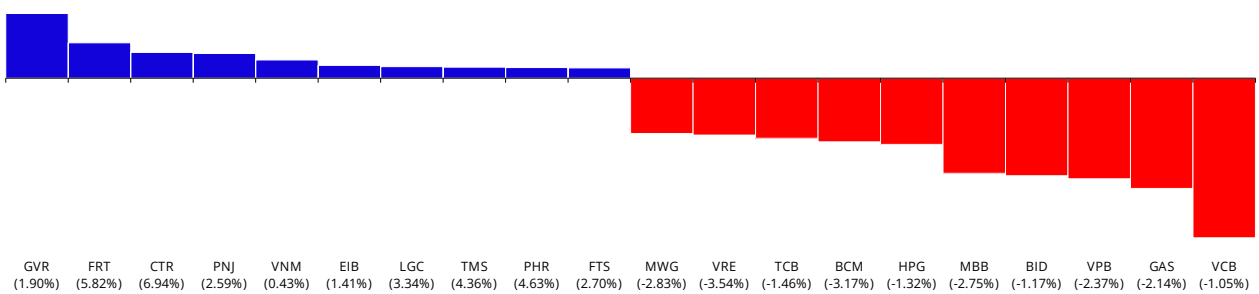
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.0	4.4	14.0	1.3	215.9	3.3	106,086
Bảo hiểm	-2.0	4.0	8.0	-8.0	14.6	1.4	44,014
Bất động sản	-1.3	3.3	1.4	3.6	14.8	1.3	749,166
CNTT	-0.1	4.1	12.2	55.1	22.2	4.4	154,053
Dầu khí	-2.3	3.7	42.7	2.9	22.2	2.4	62,382
Dịch vụ tài chính	-0.8	6.0	15.1	102.4	23.3	1.9	208,580
Tiện ích	0.0	2.4	4.4	-5.7	15.6	2.0	308,681
Du lịch và Giải trí	-0.3	1.8	0.7	0.5	n.a	23.3	97,312
Hàng & DV CN	-0.6	5.7	7.7	31.7	14.8	1.7	140,641
Hàng CN & Gia dụng	1.9	6.8	14.3	22.3	15.8	1.9	59,668
Hóa chất	0.9	14.3	27.6	75.1	24.5	2.0	227,220
Ngân hàng	-1.3	0.4	13.8	24.6	9.7	1.6	2,001,305
Ô tô và phụ tùng	-0.7	-0.1	7.3	17.0	18.9	1.3	15,678
Tài nguyên Cơ bản	-1.2	5.1	5.9	37.2	38.1	1.5	227,280
Th.phẩm & Đồ uống	-0.4	9.6	4.7	-8.8	24.7	2.8	452,194
Truyền thông	-0.6	-0.1	-11.8	84.6	29.4	1.0	1,888
Xây dựng và Vật liệu	-6.3	2.1	-2.6	23.5	25.9	1.5	131,558
Y tế	0.2	3.7	5.0	16.1	14.3	2.0	36,382

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.0	-1.1	-1.4	-1.3	1.3	-1.8
USD/JPY	147	-0.2	-2.5	-1.8	0.4	4.0	10.1
USD/CNY	7	-0.1	-0.2	-0.2	0.1	1.2	4.9
KRW/USD	1,310	-0.7	-1.6	-1.4	-0.5	1.7	0.7
EUR/USD	1	0.0	-0.8	-1.6	-1.6	0.9	-1.9
USD/VND	24,634	-0.1	-0.2	0.9	1.6	1.5	4.3
Dầu Thô	78	0.0	-1.0	1.5	9.3	8.8	1.7
Xăng	237	-6.2	-8.3	1.3	16.0	12.8	-10.4
Khí đốt	2	0.8	-5.0	-1.5	-25.1	-27.6	-25.1
Than	134	-0.8	1.8	11.4	-11.0	-8.2	-25.1
Vàng	2,183	0.2	3.2	8.1	10.1	5.8	14.1
Thép cuộn	3,891	-1.1	-2.4	-3.7	-4.7	-4.6	-13.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

[Analyst]
Phuong Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 9004
✉ phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)PAP – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Kinh doanh tiếp tục thua lỗ trong năm 2023, CTCP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (mã PAP - sàn UPCoM) đã dừng kế hoạch gọi vốn mới để nâng vốn điều lệ lên 2,380 tỷ đồng.

2)VCR – Bất động sản: Kinh doanh thua lỗ, tổng nợ vay lên tới 1,831.6 tỷ đồng, CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex (Vinaconex ITC, mã VCR - UPCoM) tiếp tục muốn gia tăng nợ vay.

3)GVR – Hóa chất: Trong năm 2024, Cao su Việt Nam lên kế hoạch kinh doanh với mục tiêu đạt 24,999 tỷ đồng doanh thu và 3,437 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng 13% và 2% so với kết quả thực hiện năm 2023.

4)HCM – Dịch vụ tài chính: Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC, mã HCM) đang triển khai phương án chào bán gần 229 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền 2:1, tổng giá trị phát hành dự kiến đạt 2,286 tỷ đồng.

5)ADS – Hàng cá nhân & Gia dụng: Damsan đặt mục tiêu hơn 2,408 tỷ đồng doanh thu bán hàng (+46.6% YoY). Tuy nhiên trong kế hoạch lợi nhuận, Công ty khá thận trọng khi đưa ra mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 114.6 tỷ đồng (-27% YoY).

6)CTD – Xây dựng và Vật liệu: Từ nửa đầu niên tài chính mới cho đến hiện tại (tương đương trong 8 tháng), Coteccons – Unicons đã ghi nhận trúng hàng loạt các gói thầu lớn với tổng giá trị hơn 15,000 tỷ đồng, đảm bảo vững chắc cho nguồn việc dồi dào trong tương lai.

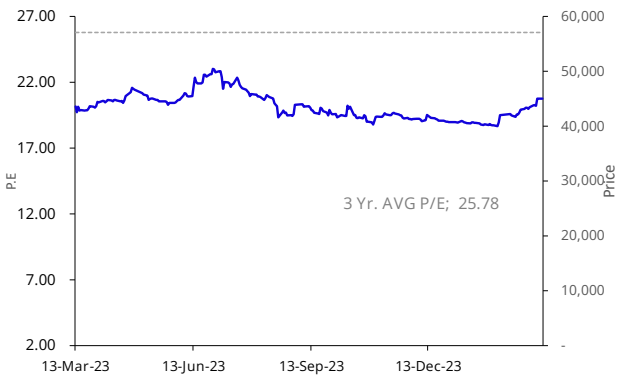
7)SSB - Ngân hàng: Tập đoàn tài chính quốc tế IFC chính thức nâng hạn mức tài trợ thương mại cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank, mã chứng khoán SSB) lên 40 triệu USD trong khuôn khổ chương trình Tài trợ thương mại toàn cầu (GTFP).

8)BSR - Dầu khí: Tổng Giám đốc Lọc hoá dầu Bình Sơn cho biết, đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Lọc dầu Dung Quất lần 5 sẽ giúp Nhà máy vận hành liên tục, an toàn trong 4 - 5 năm tiếp theo, nâng công suất lên 116%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công - TCM

TCM – Hàng cá nhân & Gia dụng. Trong năm 2024, Công ty Dệt may Thành Công đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu thuần 3,707.4 tỷ đồng (+12% YoY), lợi nhuận sau thuế dự kiến 161.23 tỷ đồng (+ 21% YoY).



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/10/2024	3/11/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.0	446	403	350	
2	Du lịch và Giải trí	14.5	104	115	101	
3	Thực phẩm và đồ uống	13.4	2,632	2,730	2,408	
4	Dầu khí	11.3	271	302	271	
5	Hóa chất	2.5	1,279	1,235	1,205	
6	Công nghệ Thông tin	1.3	392	445	439	
7	Ngân hàng	-3.9	7,386	4,398	4,576	
8	Truyền thông	-4.4	18	16	17	
9	Bán lẻ	-5.0	1,559	1,090	1,147	
10	Ô tô và phụ tùng	-7.9	168	76	82	
11	Tài nguyên Cơ bản	-11.8	2,408	1,548	1,755	
12	Bảo hiểm	-13.7	78	50	58	
13	Bất động sản	-13.8	5,426	3,785	4,392	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-14.0	1,201	1,032	1,201	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-16.3	441	286	342	
16	Dịch vụ tài chính	-17.5	5,799	3,706	4,494	
17	Xây dựng và Vật liệu	-18.7	1,720	1,197	1,472	

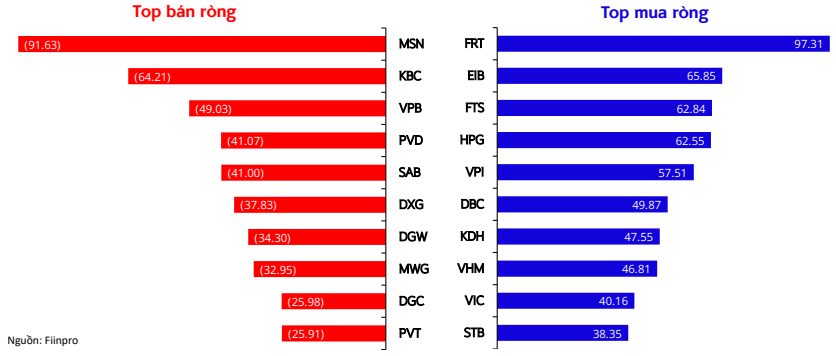
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	30,600	4.1	4.1	11.7	109	728.1	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	154,500	5.8	9.0	44.4	145	210.4	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	59,000	3.7	3.5	43.9	187	138.1	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	112,500	6.9	8.1	22.5	279	97.9	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	27,650	2.6	3.6	7.0	65	180.4	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	58,800	4.6	4.1	18.3	182	107.2	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	13,000	4.8	1.6	11.1	135	115.1	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	60,900	2.7	5.0	36.4	36	160.0	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,400	-2.6	-3.8	5.6	14	346.8	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	99,000	2.6	3.6	15.1	16	289.6	
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	29,550	1.9	-0.8	39.4	31	172.1	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	30,050	-2.4	-4.6	6.2	17	257.3	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	60,500	3.1	1.2	2.5	103	73.1	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	42,250	-0.2	-0.6	12.4	22	160.3	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	85,100	1.8	1.2	33.8	127	46.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	154,500.0	5.8	9.0	44.4	6.7	154.50	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	112,500.0	6.9	8.1	22.5	7.3	112.50	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	58,800.0	4.6	4.1	18.3	5.0	58.80	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	59,000.0	3.7	3.5	43.9	3.5	59.00	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	85,100.0	1.8	1.2	33.8	1.7	85.10	
BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20,400.0	3.0	4.1	28.3	3.8	20.40	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	13,000.0	4.8	1.6	11.1	3.2	13.00	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	29,750.0	0.0	0.0	-7.3	-0.1	29.75	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	5,500.0	-0.2	0.7	19.0	-1.4	5.50	
NO1	Tập đoàn 911	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,990.0	6.9	-10.5	-21.1	-2.8	8.99	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/11/2024	2,092.7	1,845.4	247.3
3/8/2024	1,790.6	2,455.4	-664.8
3/7/2024	2,438.8	2,589.0	-150.2
3/6/2024	2,084.7	2,247.5	-162.9
3/5/2024	2,312.8	2,413.1	-100.3
3/4/2024	2,563.7	2,461.4	102.4
3/1/2024	2,506.2	2,306.4	199.9
2/29/2024	2,528.5	2,915.2	-386.7
2/28/2024	2,207.8	1,987.2	220.5
2/27/2024	2,689.6	2,647.0	42.6
2/26/2024	1,789.0	1,756.0	33.1
2/23/2024	1,850.1	2,623.2	-773.1
2/22/2024	1,108.6	2,047.8	-939.1
2/21/2024	2,011.0	2,018.2	-7.3
2/20/2024	2,643.4	2,520.6	122.8
2/19/2024	1,869.9	1,732.1	137.7

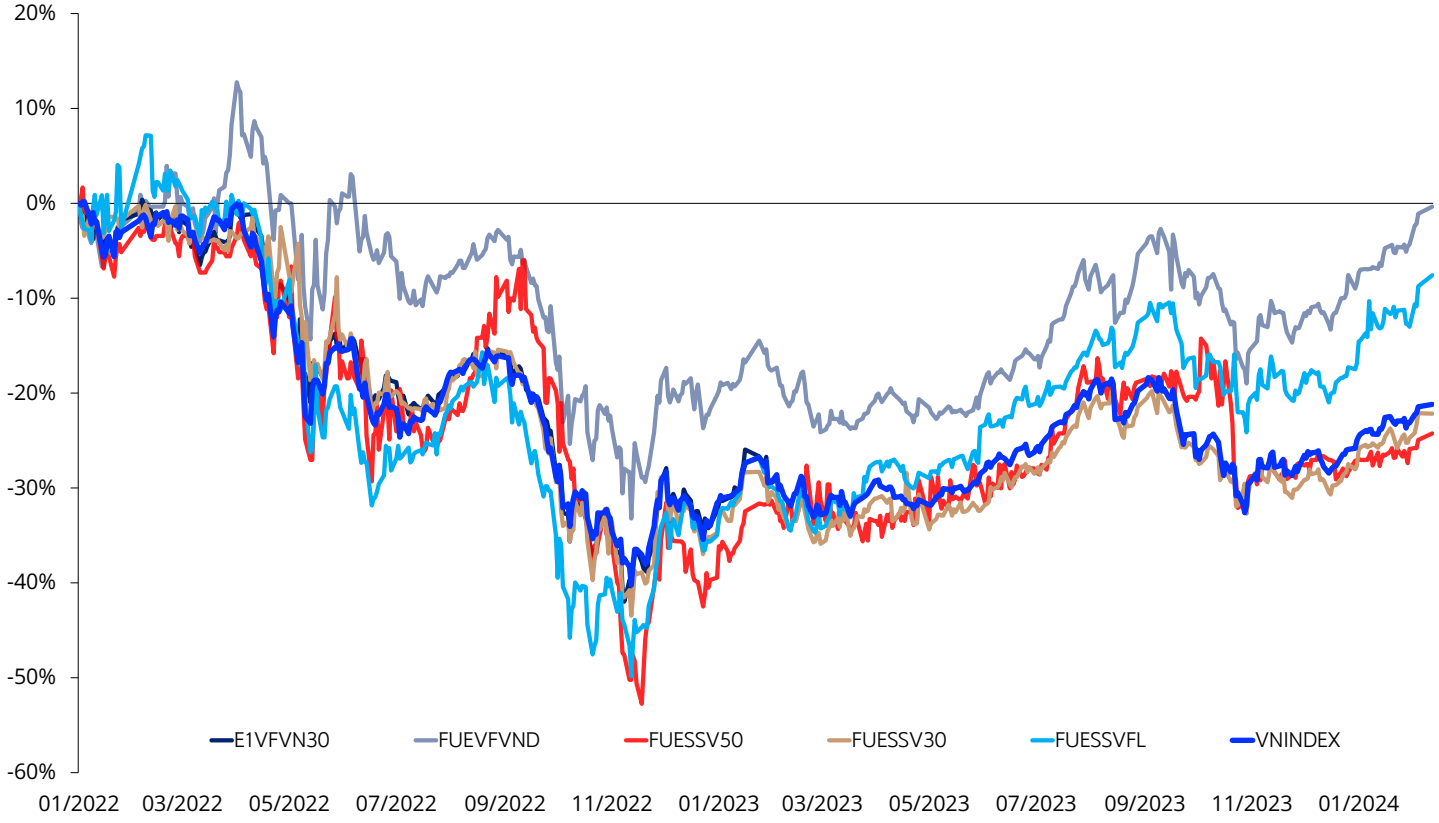
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,550	-0.6%	2.9%	10.9%	1,138,600	24.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	17,890	-1.2%	2.3%	7.1%	17,400	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,120	-1.9%	-1.1%	9.1%	885,600	17.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	29,180	-1.2%	3.1%	10.4%	1,768,700	52.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,830	-0.5%	3.9%	9.8%	173,300	2.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,200	-1.6%	1.3%	8.8%	53,300	0.8	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,660	-0.9%	1.7%	8.7%	5,800	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,800	-0.1%	-1.0%	-7.4%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,270	-1.0%	2.9%	10.3%	22,200	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,490	-1.0%	2.7%	5.4%	21,000	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,100	0.0%	2.5%	14.2%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,290	-0.2%	3.5%	12.4%	6,800	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,010	-2.0%	-0.7%	-6.4%	6,000	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	327.2	-20.6	-18.7	20.7	22.8	1.0	1.73	1.7	11.9	61.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.0	0.0	-0.8	13.9	39.8	1.0	1.73	1.7	12.3	49.1
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	91.0	0.3	-15.6	31.4	30.7	0.9	1.85	1.4	9.2	84.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	715.1	-41.6	-121.4	32.0	26.9	0.9	2.09	1.9	12.3	82.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	27.3	24.3	0.9	1.60	1.7	12.7	43.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.4	0.0	0.0	19.6	28.7	0.9	1.74	1.7	11.7	61.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.5	18.5	23.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	6.6	28.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	26.1	0.0	1.7	22.0	32.6	0.9	1.75	1.7	11.7	61.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.2	0.5	2.0	42.0	32.5	1.2	1.73	1.5	15.0	45.0
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.4	0.0	0.0	35.2	22.6	1.0	1.82	1.4	8.9	68.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.3	1.5	n.a	19.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities